

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAM LỘ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST  
Ngày: 17-9-2021  
(V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Hoài Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Như Chiến; ông Nguyễn Văn Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Đinh Thị Tường Vy.

Vào các ngày 16 và 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST-DSST ngày 21 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-ST ngày 10/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS ngày 24/8/2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2021/DSST-TB ngày 30/8/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1980; địa chỉ: khu phố H, thị trấn Cam L, huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

**Bị đơn:** Bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: khu phố M, thị trấn Cam L, huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 02/6/2021, các phiên hòa giải và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh H trình bày: Ngày 30/4/2016, bà Trần Thị Hồng N có mượn của bà H số tiền 250.000.000đồng; ngày 12/7/2016 bà N có mượn tiếp của bà H 300.000.000đồng; ngày 04/8/2016 mượn tiếp 160.000.000đồng. Tổng cộng 03 lần mượn là 710.000.000đồng.

Ngày 14/12/2016 bà N trả cho bà H số tiền 100.000.000đồng, cũng trong ngày 14/12/2016 bà N tiếp tục trả bớt 375.000.000.000đồng. Sau 02 lần trả bà N trả cho bà H tổng số tiền là 475.000.000đồng; số tiền bà N còn nợ là 235.000.000đồng và xin trả dần hàng tháng. Nhưng từ đó đến nay đã hơn bốn năm, bà H đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà N không trả và có thái độ bất hợp tác. Lúc đó bà H cho rằng trả nợ dần là trong vòng 10 tháng trở lại bà N phải trả hết số tiền trên. Đến thời hạn 10 tháng bà H có đòi nợ nhưng bà N nói bán đất rồi trả cho, tuy nhiên bà N khi bán đất xong cũng

không trả tiền. Nay, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc là 235.000.000đồng cộng với tiền lãi 43.018.000đồng (235.000.000đồng x 10%/năm x 21 tháng 29 ngày), thời gian tính lãi tính từ ngày 19/11/2019 (ngày bà N bán đất mà không trả cho bà H) đến ngày xét xử và trả một lần.

Theo bản trình bày ý kiến ngày 06/7/2021, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Trần Thị Hồng N trình bày: Năm 2016, bà N có mượn của bà H tổng số tiền 710.000.000đồng, nhưng đã trả 475.000.000đồng, số tiền còn nợ là 235.000.000đồng. Bà N đồng ý trả cho bà H nhưng xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi trả hết nợ còn tiền lãi bà N không đủ điều kiện để trả. Do hiện tại gia đình bà N rất khó khăn, buôn bán ế ẩm, con gái lớn đang học đại học xa nhà, hàng tháng phải chu cấp tiền sinh hoạt và học phí cho cháu mà bản thân bà N vì dịch bệnh buôn bán không được, chồng không có việc làm ổn định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Trần Thị Hồng N trả nợ số tiền gốc 235.000.000 đồng (theo giấy trả tiền ngày 14/12/2016). Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà Trần Thị Hồng N cư trú tại khu phố 1, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hợp đồng vay tài sản và yêu cầu của đương sự: Theo trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa và giấy trả tiền ngày 14/12/2016 thể hiện bà Trần Thị Hồng N còn nợ lại của bà Trần Thị Thanh H số tiền 235.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi và không xác định thời hạn trả. Đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Được quy định tại khoản 1, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 Điều luật quy định “Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Mặc dù, giấy trả tiền ngày 14/12/2016 thể hiện thời gian trả nợ là “trả dần” nhưng các bên có thống nhất với nhau sau khi bà N bán được đất sẽ có trách nhiệm trả nợ. Đến năm 2017 bà N làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác nhưng do số tiền chuyển nhượng bằng số tiền bà N nợ của người nhận chuyển nhượng nên bà N không nói sự việc này cho bà H được biết. Đến khoảng giữa năm 2019 bà N mới cho biết là đã bán đất cho người khác mà không nhận được tiền do cần nợ. Từ đó đến khi khởi kiện đến Tòa bà H đã nhiều lần đòi bà N nhưng bà N không có điều kiện để trả nợ. Nay bà H yêu cầu Tòa án xử buộc

bà N phải trả cho bà H số tiền gốc là 235.000.000đồng và tiền lãi là 43.018.000đồng (235.000.000đồng x 10%/năm x 21 tháng 29 ngày). Hội đồng xét xử thấy giao dịch xác lập ngày 14/12/2016, trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực nhưng chưa được thực hiện mà nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì áp dụng Bộ luật này để giải quyết, Việc giao kết hợp đồng theo quy định pháp luật hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi nhưng sau 10 tháng bà H đã đòi nợ bà N, hai bên thống nhất khi nào bà N bán được đất sẽ trả nợ. Đến giữa năm 2019 bà H biết việc bà N bán đất nên đã tiếp tục đòi nợ. Đến ngày 19/11/2019 bà N bán đất nhưng không trả tiền nên bà H yêu cầu tính lãi từ ngày 19/11/2019 đến ngày xét xử 10%/năm là đúng theo hướng dẫn tại khoản 1, điều 5 Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối Cao nên căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 469, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 điều 5, điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối cao chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh H, buộc bà Trần Thị Hồng N trả cho bà H số tiền 235.000.000đồng tiền gốc và 43.018.000đồng tiền lãi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là (278.018.000đồng x 5%) = 13.900.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468; khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 điều 5, điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối Cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh H, buộc bà Trần Thị Hồng N phải trả cho bà Trần Thị Thanh H số tiền 278.018.000 đồng (Hai trăm bảy mươi tám triệu không trăm mười tám nghìn đồng chẵn) trong đó 235.000.000đồng tiền gốc và 43.018.000đồng lãi.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành*

*án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**2.** Bà Trần Thị Hồng N phải chịu 13.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bà Trần Thị Thanh H không phải chịu án phí DSST, hoàn trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.875.000 đồng theo biên lai số AA/2014/0002069 ngày 21/6/2021, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ.

**3.** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoài Thủy**